

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN NINH KIỀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 71/2024/QĐST-VHNGĐ N, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 212/2024/TLST-VHN ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông **Hoàng L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: A khu tái định cư I, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Ngọc L1**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: A khu tái định cư I, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận bà **Nguyễn Ngọc L1** và ông **Hoàng L** thống nhất giao con chung là **Hoàng Thục U** (nữ) sinh ngày 10/01/2010 cho bà **L1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông **L** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông **L** không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu **Hoàng Thục U** các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Nguyễn Ngọc L1** và ông **Hoàng L** xác định không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Ngọc L1** và ông **Hoàng L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Nguyễn Ngọc L1** và ông **Hoàng L** thống nhất giao con chung là **Hoàng Thục U** (nữ) sinh ngày 10/01/2010 cho bà **L1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông **L** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông **L** không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu **Hoàng Thục U** các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hoàng L** và bà **Nguyễn Ngọc L1** thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông **Hoàng L** và bà **Nguyễn Ngọc L1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà **L1** tự nguyện nộp thay cho ông **L** 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà bà **L1** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000883 ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Đương sự;
- UBND p. An Bình, QNK, TPCT;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang